

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 06-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoa;

Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 08/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/HSST-QĐ ngày 23/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Thanh C; Sinh năm 1960 tại Nam Định; nơi cư trú: Số 135 thôn 5, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Phương Châm và bà Trần Thị Hồng; vợ: Vũ Thị Đào và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được điều tra tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Ông Hoàng Văn N; sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 88 thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1) Ông Đồng Văn T; sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 29 thôn 3, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2) Ông Đào Duy Th; sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 13, xã H, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

3) Bà Nguyễn Thị Trúc Đ;

Địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

4) Bà Vũ Thị L;

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

5) Ông Phạm Văn B;

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

7) Ông Nguyễn Văn L;

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

8) Bà Ngô Thị L; sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 07 thôn 5, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

9) Ông Vũ Hải N; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 13 thôn 8, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

10) Ông Phạm Văn D; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 05 thôn 8, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

11) Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

12) Bà Vũ Thị Đ; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 135 thôn 5, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

13) Bà Vũ Thị H; sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 29 thôn 3, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 30/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc phê chuẩn kết quả bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân xã H, nhiệm kỳ 2011 – 2016 thì Đoàn Thanh C giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2011 – 2016.

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND huyện D ban hành Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 về phân bổ kinh phí đào ao chống hạn để thực hiện đề án hỗ trợ phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 cho UBND xã H là 150.000.000đ.

Trên cơ sở nguồn vốn được giao, UBND xã H ban hành Quyết định số 60a/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 về việc chỉ định thầu lập dự toán, thiết kế bản vẽ thi công công trình đào ao chống hạn tại xã H cho Công ty TNHH Thái Phát Việt; địa chỉ số 46 Mạc Đĩnh Chi, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng do ông Đào Duy Th, sinh năm 1988, thôn 13, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng làm đại diện và tiến hành ký kết hợp đồng tư vấn thiết kế giữa UBND xã H và Công ty TNHH Thái Phát Việt. Ngày 23/10/2015 Công ty TNHH Thái Phát Việt có hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đào ao chống hạn tại UBND xã H với phần nhân dân đóng góp bằng hiện vật là diện tích ao hồ hiện hữu tính thực tế theo đơn giá nhà nước tại thời điểm lập là 150.474.000đ (khối lượng là 9.472m³. bao gồm: ao tại thôn 11 là 7.232m², ao tại thôn 5 là 2.240m²) với phần ngân sách nhà nước đối ứng là 150.000.000đ.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện D về thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng nội dung: Đào 02 ao để tạo nguồn nước tưới cho cây cà phê trên địa bàn xã H, tổng mức đầu tư là

300.000.000đ, trong đó nhân dân đóng góp bằng diện tích ao hiện hữu là 150.000.000đ, ngân sách nhà nước hỗ trợ là 150.000.000đ; ngày 16/12/2015 UBND xã H đã ban hành Quyết định phê duyệt chỉ định thầu thi công xây dựng công trình, đơn vị được chỉ định thầu là DNTN Hoàng Văn Nam, địa chỉ thôn 1, xã Hòa Trung, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng do ông Hoàng Văn N, sinh năm 1971, thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng làm đại diện và tiến hành ký kết hợp đồng thi công công trình đào ao tại thôn 3 và thôn 5 xã H. Giá trị hợp đồng là 128.494.222đ. Thời gian từ ngày 16/12/2015 đến ngày 28/12/2015 DNTN Hoàng Văn Nam thực hiện việc thi công công trình đào ao tại thôn 5, xã H nhưng không thực hiện thi công đào ao tại thôn 3, xã H.

Ngày 29/12/2015, UBND xã H và Công ty TNHH Thái Phát Việt và DNTN Hoàng Văn Nam tiến hành xác định khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán. Ngày 18/01/2016 UBND xã H tiến hành thanh toán số tiền 140.337.222đ (Trong đó DNTN Hoàng Văn Nam số tiền 128.494.222đ, thi công ao thôn 5 là 94.026.404đ và tiền thi công ao thôn 3 là 34.467.818đ; Công ty TNHH Thái Phát Việt số tiền 11.843.000đ) số vốn còn lại 9.662.778đ hoàn trả ngân sách nhà nước.

Ngày 22/01/2016 DNTN Hoàng Văn Nam nhận được số tiền 128.494.222đ vào tài khoản số 5413201000735 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh H, ông Hoàng Văn N lấy số tiền 92.494.222đ để thanh toán tiền thi công công trình đào ao thôn 5, số tiền còn lại 36.000.000đ ông N giao lại cho Đoàn Thanh C thể hiện qua giấy nhận tiền ngày 01/02/2016 do Đoàn Thanh C viết tay ký xác nhận đã nhận đủ số tiền 36.000.000đ, số tiền này là tiền thi công đào ao tại thôn 3, xã H mà Đoàn Thanh C và ông Hoàng Văn N đã lập hồ sơ không đúng với thực tế là 34.467.818đ, số tiền 1.532.182đ hai bên thỏa thuận sau này sẽ tính toán tiền thuế phải đóng cho DNTN Hoàng Văn Nam.

Toàn bộ số tiền 140.337.222đ (trong đó có số tiền 34.467.818đ chi cho việc đào ao thôn 3) đã được UBND xã H báo cáo quyết toán chi ngân sách xã theo nội dung kinh tế năm 2015 mục II chi thường xuyên mã số 400) điểm 6 sự nghiệp nông – lâm – thủy lợi – hải sản (mã số 462) và tại thời điểm UBND xã H thực hiện việc quyết toán nguồn kinh phí này thì ao thôn 3, xã H vẫn chưa được thi công. Đã được Phòng Tài chính và kế hoạch huyện D kiểm tra quyết toán ngân sách năm 2015 theo Biên bản kiểm tra quyết toán ngân sách năm 2015 và công tác quản lý tài chính cấp xã ngày 09/6/2016 và Thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2015 ngày 14/11/2016.

Kiểm tra các sổ ghi biên bản họp của UBND xã H, Đảng ủy xã H xác định trong quá trình thực hiện dự án đào ao chống hạn năm 2015 tại xã H không thể hiện các nội dung có liên quan đến công tác lãnh chỉ đạo thực hiện dự án. Kết quả xác minh tại Ban nhân dân thôn 3, xã H xác định không có việc triển khai thực hiện dự án đào ao chống hạn tại thôn 3 từ năm 2015 đến nay.

Qua xác minh thực tế xác định khu vực công trình đào ao chống hạn năm 2015 tại thôn 5, xã H nằm trong khu vực đất trồng cây cà phê và các loại cây trồng khác

của hộ gia đình ông Đoàn Thanh C và bà Vũ Thị Đ. Công trình dự án đào ao thuộc thửa đất số 10 tờ bản đồ 26 thuộc thôn 5 xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sổ mục kê mang tên Vũ Thị Đ. Theo kết quả kiểm tra thực tế thì công trình đào ao tại thôn 5 đã được thi công theo hồ sơ thiết kế, về cơ bản phù hợp với vị trí và thiết kế của đơn vị lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, 08 hộ dân lân cận được sử dụng chung nước trong ao nhà bà Vũ Thị Đ.

Kiểm tra thực tế tại hiện trường thiết kế công trình đào ao thôn 3 xã H xác định tại vị trí thiết kế đào ao không có ao thực tế, vị trí đào ao nằm trong khu vực trồng cây cà phê, diện tích theo hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công trên thực tế có một phần thửa đất số 109 tờ bản đồ 12 diện tích 543m², sổ mục kê mang tên ông Đồng Minh T và bà Vũ Thị L, một phần thửa đất số 110 tờ bản đồ 12 diện tích 40m², sổ mục kê mang tên ông Phạm Văn B; 01 phần thửa đất số 06 tờ bản đồ 17 diện tích 63m², sổ mục kê mang tên ông Nguyễn Văn L. Qua xác minh các hộ dân trên xác định từ năm 2015 đến nay không được thực hiện đào ao để chống hạn trên diện tích nêu trên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, bị can Đoàn Thanh C đã khai nhận việc lập hồ sơ quyết toán để rút tiền từ ngân sách nhà nước trong khi công trình đào ao thuộc thôn 3 chưa được thực hiện, tuy nhiên Đoàn Thanh C cho rằng việc rút tiền khi chưa thi công công trình là do yêu cầu của hộ ông Đồng Minh T và bà Vũ Thị H yêu cầu được tự thi công và C đã giao số tiền 36.000.000đ đã nhận từ ông Hoàng Văn N cho ông Đồng Minh T và giao nộp 01 giấy giao tiền đào ao năm 2015 ngày 07/02/2016 có chữ ký của Đoàn Thanh C và ông Đồng Minh T có đóng dấu Đảng ủy xã H và UBND xã H.

Ngày 07/7/2017, ngày 01/6/2018 và ngày 30/8/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trưng cầu giám định các nội dung liên quan đến “Giấy giao tiền đào ao năm 2015 ngày 07/02/2016” do Đoàn Thanh C cung cấp. Kết quả giám định của Phòng PC54 Công an tỉnh Lâm Đồng, Phân viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận xác định chữ ký của Đoàn Thanh C, ông Đồng Văn T, dấu Đảng ủy, UBND xã H trên “Giấy giao tiền đào ao năm 2015 ngày 07/02/2016” là chữ ký do Đoàn Thanh C, ông Đồng Minh T ký ra, dấu Đảng ủy, UBND xã H trên giấy là phù hợp với mẫu dấu Đảng ủy, UBND xã H. “Giấy giao tiền đào ao năm 2015 ngày 07/02/2016” không phải là bản photocopy, nội dung chữ in vi tính “TM.ĐẢNG ỦY Xã Bí thư Đồng Minh T” so với nội dung in vi tính còn lại trên “Giấy giao tiền đào ao năm 2015 ngày 07/02/2016” là được in ra từ hai thời điểm khác nhau, “Giấy giao tiền đào ao năm 2015 ngày 07/02/2016” là tài liệu lắp ghép.

Như vậy, việc Đoàn Thanh C cho rằng đã giao số tiền 36.000.000đ cho ông Đồng Minh T là không có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Đoàn Thanh C đã nộp lại số tiền 36.000.000đ trả lại cho ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra Đoàn Thanh C đã bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây nên, trong quá trình công tác có thành tích xuất sắc được tặng thưởng giấy khen, có bố đẻ là ông Đoàn Phương C được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên áp dụng điểm b, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 04a/Ctr – VKS ngày 07/5/2019 của VKSND huyện Di Linh truy tố Đoàn Thanh C về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 278 BLHS năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 278 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo Đoàn Thanh C về tội “Tham ô tài sản” từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Thanh C khai nhận: Bản thân được bầu làm Chủ tịch UBND xã H nhiệm kỳ 2011 – 2016. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, năm 2015 được nhà nước hỗ trợ cấp kinh phí đào ao chống hạn để thực hiện đề án hỗ trợ phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 là 150.000.000đ, bị cáo đã lập hồ sơ đào 02 ao tại thôn 3 và thôn 5 xã H nhưng thực tế mới chỉ đào 01 ao ở thôn 5, còn 01 ao ở thôn 3 không đào nhưng bị cáo vẫn chỉ đạo đơn vị thi công lập quyết toán để rút số tiền 36.000.000đ từ ngân sách nhà nước. Bị cáo đã giao số tiền này cho ông Đồng Minh T để thực hiện việc tự đào ao và bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy giao tiền đào ao năm 2015 ghi ngày 07/02/2016 có chữ ký của Đoàn Thanh C và ông Đồng Minh T có đóng dấu Đảng ủy xã H và UBND xã H.

Tại Kết quả giám định của Phòng PC54 Công an tỉnh Lâm Đồng, Phân viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: “Giấy giao tiền đào ao năm 2015 ngày 07/02/2016” là tài liệu lắp ghép.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các nhân chứng phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xét xử bị cáo Đoàn Thanh C về tội “Tham ô tài sản” đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện Di Linh đã truy tố.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước của Ủy ban nhân dân xã Hòa Nam và xâm phạm đến quyền được thụ hưởng của nhân dân đối với các khoản tiền chi cho việc xây dựng nông thôn mới từ nguồn ngân sách Nhà nước, đồng thời hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng uy tín của cán bộ công chức đối với nhân dân, ảnh hưởng đến công tác phòng chống tham nhũng tại địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung. Bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được nhà nước giao để chiếm đoạt số tiền 36.000.000đ mà bị cáo phải có trách nhiệm quản lý sử dụng đúng mục đích. Do đó cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Hoàng Văn N là chủ DNTN Hoàng Văn Nam mặc dù không thi công đào ao tại thôn 3, xã H nhưng vẫn lập thủ tục thanh quyết toán khống, giúp cho Đoàn Thanh C có được số tiền 36.000.000đ để tham ô cũng là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên việc N lập thủ tục như vậy là do Đoàn Thanh C yêu cầu lập hồ sơ quyết toán để hộ gia đình tự đào ao chứ không phải do tư lợi cá nhân hay mục đích cá nhân nào khác nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây nên, trong quá trình công tác có thành tích xuất sắc được tặng thưởng giấy khen, có bố đẻ là ông Đoàn Phương C được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, bị cáo hiện nay đang bị nhiều bệnh phải điều trị nên áp dụng điểm b, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 36.000.000đ đã tham ô vào ngân sách nhà nước nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thanh C phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 278 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thanh C 15 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Thanh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Bị cáo, người bị hại (để thi hành);
- Sở TP tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đới Văn Học